

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu
liên quan đến việc công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 0394/NQ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 10 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

TT	Dịch vụ	Giá tối đa (VNĐ) (đã bao gồm VAT)
1. Soạn thảo giao dịch để công chứng (bao gồm cả đánh máy, in ấn)		
a	Hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, chia, tách, nhập quyền sử dụng đất (có hoặc không có tài sản gắn liền với đất)	150.000 đồng/hợp đồng
b	Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác	100.000 đồng/hợp đồng
c	Hợp đồng cầm cố, thế chấp, thuê, thuê lại, mượn, vay tài sản; đặt cọc chuyển nhượng, mua bán tài sản	150.000 đồng/hợp đồng
d	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh	300.000 đồng/hợp đồng
đ	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý giao dịch	100.000 đồng/hợp đồng
e	Hợp đồng, giấy ủy quyền; hợp đồng bảo lãnh	120.000 đồng/trường hợp
g	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận...)	170.000 đồng/văn bản
h	Di chúc	120.000 đồng/trường hợp
i	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản; văn bản khai, nhận di sản.	300.000 đồng/văn bản
k	Văn bản từ chối nhận di sản	100.000 đồng/văn bản
l	Các loại giao dịch khác	200.000 đồng/giao dịch
2. Đánh máy, in văn bản; sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến việc công chứng, chứng thực		
a	Đánh máy văn bản (bao gồm cả in ấn nếu có)	Đã có trong soạn thảo: 0 đồng Độc lập với soạn thảo: 5.000 đồng/trang A4
b	In văn bản (đối với file văn bản có sẵn)	Đã có trong soạn thảo: 0 đồng Độc lập với soạn thảo:

		1.000 đồng/trang A4, 2.000 đồng/trang A3
c	Sao chụp giấy tờ, văn bản	Đã có trong soạn thảo: 0 đồng Độc lập với soạn thảo: 1.000 đồng/trang A4, 2.000 đồng/trang A3
3. Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến việc công chứng, chứng thực		
a	Dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại	150.000 đồng/trang A4
b	Dịch giấy tờ, văn bản từ các ngôn ngữ khác sang tiếng Việt và ngược lại	200.000 đồng/trang A4
c	Cấp thêm bản dịch thứ 02 trở lên	2.000 đồng/trang, từ trang thứ 02 trở đi tính 1.000 đồng/trang
4. Các dịch vụ khác liên quan đến việc công chứng (đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng; yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề công chứng niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản; sao lục hồ sơ lưu trữ, công bố di chúc; phiên dịch...): Mức chi phí cụ thể do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng tự thỏa thuận theo quy định tại Điều 72 Luật Công chứng năm 2024.		

Điều 2. Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm:

1. Xác định mức giá dịch vụ đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa do UBND tỉnh ban hành tại mục 1, 2, 3 Điều 1; niêm yết công khai các mức giá dịch vụ tại trụ sở và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi; có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

2. Phải niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác tại mục 4 Điều 1 và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi; có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về các chi phí cụ thể đó.

Điều 3. Mức giá tối đa chi phí in, chụp, đánh máy, dịch giấy tờ, văn bản tương ứng khi thực hiện chứng thực tại UBND các xã, phường thực hiện theo các mục 2, 3 Điều 1 Quyết định này để đảm bảo mức giá khi thực hiện chứng

thực tại tổ chức hành nghề công chứng và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh được thống nhất.

UBND xã, phường căn cứ tình hình thực tế để quyết định mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức giá tối đa trên, gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, quản lý; đồng thời niêm yết công khai mức chi phí in, chụp, đánh máy, dịch giấy tờ, văn bản tại trụ sở của cơ quan.

Điều 4. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường; Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Bãi bỏ các Quyết định liên quan của UBND tỉnh Đắk Lắk trước đây: Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 quy định về cộng tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hỗ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- PCVP.UBND tỉnh (đ/c Khoa);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC (L-02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo